

**TAND HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/ HS-ST

Ngày: 27/02/2020

**^ NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm

Bà Ngô Thị Nguyệt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/ HSST ngày 21/01/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1962; Tên gọi khác: Không.

Sinh, trú quán: Thôn R, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/10; Con ông: Nguyễn Văn H8, sinh năm 1940 (đã chết) ; Con bà: Vi Thị Đ8, sinh năm 1941 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân Thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2005/HSST ngày 11/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng, truy thu số tiền 700.000 đồng và chịu 50.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/7/2011 chấp hành xong tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và án phí HSST. Tính đến thời điểm phạm tội bị can đã được xóa án tích; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2010/HSST ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn D 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/7/2010. Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án

phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/11/2011 chấp hành xong tiền án phí. Ngày 01/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 12/11/2019 đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Văn Lợi và bà Thân Thị Thuý Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh Hoàng Văn V - sinh năm 1992 (Có mặt)

Trú quán: Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/Anh Giáp Văn Đ – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1/Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2/Ông Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn R, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 12/11/2019, Nguyễn Văn D, sinh năm 1962, trú tại thôn Rào, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, một mình đi tìm mua ma túy mục đích để vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán để kiếm lời. Khi đi đến khu vực thuộc thôn T, xã K, huyện L, D gặp một người đàn ông không quen biết, do trời tối nên không nhìn rõ mặt và đặc điểm của người này. D hỏi người đàn ông đó, có biết chỗ nào bán ma túy Heroine không. Người đàn ông đó hỏi D mua bao nhiêu. D nói “2.000.000 đồng (hai triệu đồng)” đồng thời đưa cho

người đàn ông đó số tiền 2.000.000 đồng. Người đàn ông đó cầm tiền của D rồi đưa lại cho D 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có đựng chất ma túy. D mang số ma túy đó về nhà rồi lấy 01 chiếc dao lam (dao tem) để cạo, cắt chia nhỏ ma túy thành 07 (bảy) phần, trong đó có 06 (sáu) gói nhỏ ma túy bọc bằng giấy bạc, D cất giấu trong túi áo ngực bên trái đang mặc; phần ma túy còn lại D đựng trong túi nilon cất giấu trong túi quần dài đang mặc trên người. Khoảng 08 giờ cùng ngày, có anh Hoàng Văn V, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã K, huyện L đến sơn nhà cho D. Trong quá trình V sơn nhà cho D, do biết Việt là người nghiện ma túy nên D đã lấy một phần ma túy (không xác định khối lượng) đưa cho V sử dụng hết tại nhà của D. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Giáp Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại: thôn B, xã T, huyện L đến nhà D để hỏi mua ma túy. Khi đi, Đ có rủ Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, trú tại Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi cùng, nhưng Đ không nói cho H biết là đi mua ma túy để sử dụng. Tại nhà D, Đ đã hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine của D. D đồng ý bán và lấy 02 (hai) gói ma túy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra đưa cho Đ. Sau khi mua được ma túy, Đ đã sử dụng hết tại nhà của D. Khi tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang đến kiểm tra thì Nguyễn Văn D đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 04 (bốn) gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng. Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng có nhiều chữ màu xanh đã mờ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng (D khai nhận đó là ma túy Heroin) và 01 mảnh dao lam bằng kim loại màu trắng trên lưỡi dao bám dính chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang tại nhà Nguyễn Văn D, lập biên bản niêm phong số ma túy thu giữ và 01 mảnh dao lam trong phong bì thư dán kín ký hiệu “QT”. Thu giữ số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu vàng có số IMEI 301014173901338.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D. Quá trình khám xét không thu giữ gì có liên quan đến ma túy.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ, được niêm phong trong bì thư dán kín có ký hiệu “QT”. Tại Bản kết luận số 1806/KL-

KTHS ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng **0,157 gam**.

- Trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng có nhiều chữ màu xanh đã mờ là chất ma túy Heroine, có khối lượng **1,829 gam**”.

- Lượng chất bột màu trắng bám dính trên mảnh dao lam (dao tem) quá ít, không đủ để giám định.

Ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Hoàng Văn V, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã K, huyện L nhận dạng qua ảnh người đã mua ma túy của Nguyễn Văn D. Kết quả anh V nhận ra và xác định người trong ảnh số 02 là Giáp Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T, huyện L là người đã mua ma túy của ông Nguyễn Văn D khoảng 12 giờ ngày 12/11/2019.

Ngày 07/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, trú tại Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhận dạng qua ảnh người đã bán ma túy cho Giáp Văn Đ. Kết quả anh H nhận ra và xác định người trong ảnh số 03 chính là Nguyễn Văn D, sinh năm 1962, trú tại thôn R, xã K, huyện L là người bán ma túy cho anh Giáp Văn Đ vào khoảng 12 giờ ngày 12/11/2019.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn V trình bày phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan điều tra công an huyện Lục Ngạn, anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 11/KSĐT ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/11/2019). Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu vàng có số IMEI 1: 301014173901338, IMEI 2: 301014173901346; số tiền 1.800.000 đồng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo đối đáp: Nhất trí với tội danh truy tố với bị cáo cũng như xử lý vật chứng, tuy nhiên bị cáo có thời gian phục vụ quân ngũ 03 năm ở vùng cao, nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Nhất trí với lời đối đáp của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của nhân chứng, tang vật chứng thu hồi được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2019 trong lúc phối hợp tuần tra tại thôn R, xã K, huyện L, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn D, sinh năm 1962, trú tại thôn R, xã K, huyện L đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy heroin cho Giáp Văn Đ. Khi bị bắt quả tang, D đã tự giác giao nộp 04 (bốn) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng có tổng khối lượng 0,157gam Heroin; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có tổng khối lượng 1,829gam Heroin. Tổng khối lượng Heroin D giao nộp là 1,986gam với mục đích tàng trữ để bán kiếm lời.”.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi phạm tội này, đã dẫn đến làm sứt mẻ đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người. Từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, không những là nguyên nhân dẫn đến biết bao hạnh phúc gia đình đó bị đổ vỡ, rơi vào hoàn cảnh cơ cực lâm than, kinh tế gia đình bị kiệt quệ, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có thời gian phục vụ quân ngũ 3 năm do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, coi thường pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các loại được phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, lại có nhân thân xấu. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung loại tội phạm này theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà, tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn phạt tiền cho bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn D, D không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể xác minh được và cũng không có nguồn tài liệu nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy cho D, nên không đặt ra xem xét xử lý, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với Giáp Văn Đ là người dùng số tiền 200.000 đồng mua ma túy của Nguyễn Văn D, số ma túy mua được Đ đã sử dụng hết ngay tại nhà D, không xác định được trọng lượng cụ thể, do đó không có căn cứ để xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong khi đó Giáp Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giáp Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này là có căn cứ.

[9] Đối với Hoàng Văn V là người đến nhà Nguyễn Văn D sơn nhà thuê, tại đây do biết V cũng là người nghiện ma túy nên D đã đưa cho V một

ít ma túy để sử dụng không lấy tiền, không khấu trừ tiền gì. Số ma túy D cho V đã sử dụng hết ngay, không có căn cứ xác định trọng lượng cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với anh Hoàng Văn V là có căn cứ.

[10] Đối với Nguyễn Văn H là người cùng Giáp Văn Đ đến nhà Nguyễn Văn D để Đ mua ma túy và sử dụng, nhưng H không biết, không được bàn bạc với Đ về việc đi mua và sử dụng ma túy và cũng không được sử dụng ma túy với Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với việc Nguyễn Văn D có cho Hoàng Văn V 01 tép ma túy không xác định được trọng lượng để V sử dụng cho thỏa cơn nghiện, sau đó V đã sử dụng tép ma túy đó ngay tại nhà D, nhưng D không hay biết và cũng không đồng ý để V sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Tương tự, khi Giáp Văn Đ mua được 02 tép ma túy của D, thì Đ đã sử dụng cả 02 tép ma túy đó luân tại khu nhà ở của Nguyễn Văn D, nhưng khi V và Đ sử dụng thì D không biết và không đồng ý, nên không có căn cứ để xử lý về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256 Bộ luật hình sự.

[12] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu vàng có số IMEI 1: 301014173901338, IMEI 2: 301014173901346; số tiền 1.800.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo có nguyện vọng xin lại, nên cần trả lại cho bị cáo số tài sản trên. Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định là số ma túy bị cáo D mua bán trái phép, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/11/2019). Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu vàng có số IMEI 1: 301014173901338, IMEI 2: 301014173901346 và số tiền 1.800.000 đồng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Văn Thế